TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2025/HS-ST
Ngày: 04-9-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Thị Kim Thu

Ông Huỳnh Kính

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Võ Văn Cường - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2025/QĐXXST-HS ngày 06/8/2025; Quyết định hoãn phiên toà số 61/2025/HSST-QĐ ngày 21/8/2025 đối với bị cáo:

Trần Trương Nhật T, sinh ngày 04/12/1986 tại Gia Lai; nơi ĐKNKTT: Thôn B, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai (Nay là Thôn B, xã I, tỉnh Gia Lai); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: T (Chết) và bà: Trương Thị H, sinh năm: 1957; vợ: Thái Thị Thanh T1 (Đã ly hôn), con: có 01 con, sinh năm 2010; tiền án: Năm 2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 07 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo Bản án số 51/ST ngày 08/3/2011. Ngày 16/10/2015 chấp hành xong hình phạt (Chưa xóa án tích). Năm 2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy"* theo Bản án số 33/2017/HS-ST ngày 22/5/2017. Ngày 24/9/2022 chấp hành xong hình phạt (Chưa được xóa án tích), tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/01/2005 bị Ủy ban nhân dân tỉnh G quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng theo quyết định số 41/QĐ-CT về hành vi gây rối trật tự công cộng. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2024 (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Trương Nhật T*: Ông Tống Đức N - Luật sư Văn phòng L2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh G (Có mặt).

Địa chỉ: A L, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Nay là A L, phường D, tỉnh Gia Lai).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hồ Phi L, sinh năm: 2001 (Vắng mặt);

Trú tại: Hiện đang chấp hành án tại Trại giam A, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân V, sinh năm: 1988 (Có mặt).

Trú tại: Tổ F, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai (N là Tổ F, phường H, tỉnh Gia Lai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 29/7/2024, tại số nhà F Đ, tổ C, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Trương Nhật T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ 08 gói nilon chứa chất màu trắng dạng tinh thể, 01 cái kéo, 30 vỏ gói nilon và 02 điện thoại di động.

Tại Kết luận giám định số 732/KL-KTHS ngày 07/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh G, kết luận: Toàn bộ chất màu trắng, dạng tinh thể trong 08 gói nilon trong bì công văn gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 42,0632 gam.

Qua điều tra xác định như sau: Do cần tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ nên T đã nảy sinh ý định mua ma túy về nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời. Vào ngày 30/5/2024, Hồ Phi L *(Sinh năm 2000, trú: làng N, là Sao, I, Gia Lai)* liên hệ với T để mua 200 số ma túy đá, T đồng ý và yêu cầu L đưa cho T 9.100.000 đồng tiền mặt để mua ma túy. Sau đó, T liên hệ với tài khoản T2 có tên "fuct 00" của đối tượng tên B (không rõ tên, địa chỉ) tại huyện C, tỉnh Đăk Lăk hỏi mua 10.000.000 đồng ma túy đá, cả hai thống nhất sau khi B nhận được tiền do T chuyển, thì B sẽ gửi ma túy theo xe khách về tỉnh Gia Lai cho T. Để tránh bị phát hiện, T đi đến một dịch vụ chuyển tiền nhanh trên đường T, thành phố P (không nhớ địa chỉ cụ thể) chuyển số tiền 10.000.000 đồng cho B. Đến trưa ngày 31/5/2024, tài xế xe khách liên hệ thông báo cho T ra khu vực đường T, thành phố P để nhận hàng, T đón xe ôm ra thì nhận được một hộp giấy, đem về kiểm tra bên trong có 01 gói ma túy đá. Đến tối cùng ngày T hẹn gặp L tại khu vực đường Đ, thành phố P để đưa số ma túy trên cho L. Tại đây, T yêu cầu L chuyển khoản thêm số tiền 2.500.000 đồng. Tổng cộng, T bán số ma túy trên cho L với số tiền 11.600.000 đồng, thu lợi số tiền 1.600.000 đồng.

Ngày 22/7/2024, T đến tiệm làm nail của bà Nguyễn Thị Xuân V tại số nhà F Đ, tổ C, phường I, thành phố P, Gia Lai để ở. Đến ngày 25/7/2024, T tiếp tục liên hệ với B qua tài khoản T2 hỏi mua 12.000.000 đồng ma túy đá về bán kiếm lời, T tiếp tục đi đến một dịch vụ chuyển tiền nhanh trên đường T chuyển số tiền 12.000.000 đồng cho B. Đến khoảng 15 giờ ngày 26/7/2024, nhà xe liên hệ T ra khu vực bến xe Đ, thành phố P để nhận gói hàng. Sau đó, T mang về tại số nhà F Đ, tổ C, phường I, kiểm tra thì bên trong có 01 túi nilon dạng túi kít có 08 gói ma túy đá, T mua thêm 01 kéo và 30 vỏ gói nilon để phân chia ma túy rồi cất giấu vào lồng máy giặt nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời, tuy nhiên chưa bán được thì đến 15 giờ 00 phút ngày 29/07/2024 thì T bị phát hiện và bị bắt quả tang.

**** Vật chứng thu giữ:*** 40,0632 gam Methamphetamine, 30 gói nilon rỗng dạng túi kít; 01 cái kéo; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xám xanh kèm sim số; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám xanh.

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKSGL-P1 ngày 30/6/2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần Trương Nhật T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Trương Nhật T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Trương Nhật T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Trương Nhật T từ 16 đến 17 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ khối lượng ma tuý còn lại sau giám định và công cụ sử dụng trái phép chất ma tuý.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu xám xanh; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh xám.

Truy thu 1.600.000 đồng của bị cáo Trần Trương Nhật T nộp vào ngân sách nhà nước.

Luật sư Tống Đức N - Luật sư Văn phòng L2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh G bào chữa cho bị cáo Trần Trương Nhật T: Vì muốn có tiền để chi tiêu cho bản thân nên bị cáo đã mua ma tuý về bán để kiếm lời, hành vi của bị cáo đã bị Viện

kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đề nghị hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ hơn Viện kiểm sát đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 29/7/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P bắt quả tang Trần Trương Nhật T đang cất giấu 42,0632 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán lại để kiếm lời. Khối lượng ma tuý nêu trên T mua của một người tên B không rõ lai lịch với giá 12.000.000 đồng. Qua điều tra, T khai nhận trước đó, vào ngày 31/5/2024, T liên hệ người tên B để mua 10.000.000 đồng ma tuý đá, sau đó bán lại cho Hồ Phi L với giá 11.600.000 đồng, thu lợi bất chính 1.600.000 đồng.

Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Trần Trương Nhật T đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, như Bản cáo trạng số 92/CT-VKSGL-P1 ngày 30/6/2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Trần Trương Nhật T có 02 tiền án về các tội "Cố ý gây thương tích", "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma tuý". Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo tiếp tục mua ma tuý về bán lại kiếm lời. Cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Hành vi nêu trên của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, trong đó tệ nạn về ma tuý hiện đang có chiều hướng gia tăng. Do đó, lần phạm tội này cần phải xử phạt bị cáo hình phạt thật nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Trương Nhật T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tái phạm, chưa được xoá án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Phần xử lý vật chứng: Đối với khối lượng ma tuý còn lại sau giám định, 30 gói nilon rỗng dạng túi kít; 01 cái kéo là công cụ phương tiện phạm tội nên theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh xám kèm thẻ sim; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu xanh xám là công cụ phương tiện phạm tội nên theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Truy thu 1.600.000 đồng tiền thu lợi bất chính của Trần Trương Nhật T nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Trương Nhật T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về phần hình phạt là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Luật sư đưa ra luận cứ bào chữa đề nghị hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Trần Trương Nhật T mức án nhẹ hơn Viện kiểm sát đề nghị là thiếu nghiêm khắc, không đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm này. Do đó, luận cứ bào chữa của luật sư không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng B: Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng B. Việc liên lạc mua ma túy giữa T và đối tượng B đều thông qua tài khoản T2, ngoài lời khai của T không có căn cứ nào khác. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào phát hiện xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Hồng T3 *(Sinh ngày: 30/5/1988, trú tại Khóm H, xã A, huyện C, tỉnh An Giang):* Là người đứng tên số tài khoản BIDV số H1, T khai nhận đây là số tài khoản do B cung cấp để T chuyển tiền mua ma túy. Kết quả xác minh xác định Nguyễn Thị Hồng T3 không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ nên chưa làm việc được để xác định T3 có phải là người quản lý, sử dụng tài khoản này cũng như T3 có liên quan đến việc mua bán ma túy của T

hay không. Do đó, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Hồ Phi L: Đã mua ma túy với T vào ngày 31/5/2024 với số tiền 11.600.000 đồng. Hiện nay Hồ Phi L đã bị khởi tố ở vụ án khác. Do đó, không xử lý đối với Hồ Phi L trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Thị Xuân V: V là chủ căn nhà số F Đ, tổ C, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai (nơi T bị bắt quả tang). Việc T có mặt tại nhà của V là do V nhờ T trông coi nhà trong thời gian về quê. V không biết T tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thị Xuân V.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Trương Nhật T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" .

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Trương Nhật T 18 (Mười tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/7/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì công văn dán kín của Phòng K - Công an tỉnh G, có đặc điểm: Mặt trước ghi "số: 732/PC09 ngày 07 tháng 8 năm 2024". Tại mép dán mặt sau có đóng hình dấu tròn của Phòng K, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T4, Hoàng V1, Nguyễn Thành L1.

- 01 kéo; 30 vỏ gói nylon.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, IMEI: 353237105356357, IMEI 2: 353237105429311, màu xanh xám, kèm thẻ sim, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, IMEI 1: 860909078076800, IMEI 2: 860909078076818, màu xanh xám, kèm thẻ sim, đã qua sử dụng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

3.3. Truy thu 1.600.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo Trần Trương Nhật T nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Trương Nhật T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận**:*
- Vụ GĐKT 1 - TAND tối cao;
- Viện Phúc thẩm 2 tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS&HTTP CA tỉnh Gia Lai;
- Trại Tạm giam số 2 Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng TTKT&THA tỉnh Gia Lai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài Xuân